

Bản án số: 400/2020/HS-PT

Ngày: 17-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Uyên Thy.

Các Thẩm phán:

1. Ông Phan Thanh Nguyễn;
2. Ông Phan Nguyên Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 257/2020/HSPT ngày 22/6/2020, đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T và bị cáo Võ Thanh Đ, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2020/HSST ngày 14/5/2020 của Tòa án nhân dân quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Ngọc T**; giới tính: Nam; sinh ngày: 01/01/1994 tại tỉnh B; Nơi đăng ký thường trú: ấp V, xã G, huyện C, tỉnh B; Nghề nghiệp: kinh doanh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Ngọc L và bà Nguyễn Thị Q; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 28/11/2019, có mặt tại phiên tòa.

2. **Võ Thanh Đ**; giới tính: Nam; sinh ngày: 13/9/1995 tại tỉnh B; nơi đăng ký thường trú: khu phố D, thị trấn N, huyện C, tỉnh B; chỗ ở hiện nay: 38 đường A, tổ B, khu phố C, phường T, quận Đ, thành phố H; Nghề nghiệp: sinh viên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Võ Thanh P và bà Phan Thị Cẩm H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 28/11/2019 đến ngày 16/12/2019, thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Võ Thanh Đ: Bà Hoàng Thị Ngọc C - Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV TD, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk.

Ngoài ra trong vụ án còn có ông Phan Minh S là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nhưng không có kháng cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 28/11/2019, Nguyễn Ngọc T, Võ Thanh Đ và Phan Minh S đến quán bar DL tại số 65 đường VT, phường G, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh uống rượu và nghe nhạc. Nguyễn Ngọc T mua 03 viên nén ma túy loại MDMA với giá 750.000 đồng và 01 gói ma túy loại Ketamine với giá 800.000 đồng của một thanh niên chưa rõ lai lịch với mục đích sử dụng cho bản thân và cho Võ Thanh Đ và Sang sử dụng chung. Sau đó, Nguyễn Ngọc T sử dụng ma túy loại Ketamine, Võ Thanh Đ và Sang sử dụng ma túy loại MDMA. Đến 01 giờ cùng ngày, Nguyễn Ngọc T lấy số ma túy còn dư gồm 01 gói ma túy loại Ketamine, 01 viên và 01 mảnh vụn ma túy loại MDMA cho vào túi quần trước bên phải và cả ba ra về căn hộ số A18.02 chung cư số 328 đường K, phường C, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh do Nguyễn Ngọc T thuê. Tại đây, Nguyễn Ngọc T lấy số ma túy từ trong túi quần của mình ra để trên đầu CPU máy tính và đi ngủ. Võ Thanh Đ lấy 01 viên ma túy loại MDMA sử dụng một ít, phần còn lại bỏ vào túi quần phía sau bên phải của Võ Thanh Đ để sử dụng sau. Đến khoảng 03 giờ, các ông Chu Mạnh H1, Từ Ngọc H2 và Phan Ngọc T1 thuộc tổ công tác Công an phường C, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra đăng ký lưu trú tại căn hộ số A18.02 phát hiện trên CPU máy tính có 01 gói nylon chứa 01 mảnh vụn viên nén màu xanh và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. Kiểm tra người Võ Thanh Đ phát hiện trong túi quần sau phía bên phải Võ Thanh Đ đang mặc có 01 mảnh vụn viên nén màu xanh, nên tổ kiểm tra đã đưa Nguyễn Ngọc T, Võ Thanh Đ và Phan Minh S cùng vật chứng về Công an phường C, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận A, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền.

Theo Kết luận giám định số 2134/KLGD-H ngày 06/12/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: được niêm phong bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Ngọc T và hình dấu của Công an phường C, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4676 gam, loại Ketamine và 01 mảnh vụn viên nén màu xanh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2205 gam loại MDMA;

- Gói 2: 01 mảnh vụn viên nén màu xanh được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Võ Thanh Đ và hình dấu của Công an phường C, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,2781 gam loại MDMA.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2020/HSST ngày 14/5/2020 của Tòa án nhân dân quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Võ Thanh Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/11/2019; phạt bị cáo 5.000.000 đồng.

Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Võ Thanh Đ 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 19 (mười chín) ngày; bị cáo Võ Thanh Đ còn phải chấp hành hình phạt 01 (một) năm 11 (mười một) tháng 11 (mười một) ngày tù; phạt bị cáo 5.000.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án Hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo.

Ngày 22/5/2020, bị cáo Nguyễn Ngọc T có đơn kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2020/HSST ngày 14/5/2020 của Tòa án nhân dân quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 26/5/2020, bị cáo Võ Thanh Đ có đơn kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2020/HSST ngày 14/5/2020 của Tòa án nhân dân quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Ngọc T trình bày: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Võ Thanh Đ trình bày: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, vì bị cáo là sinh viên trường Đại học HS, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bà bị cáo là Liệt sĩ.

Luật sư Hoàng Thị Ngọc C trình bày: Đồng ý với tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo Võ Thanh Đ, tuy nhiên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo, vì bị cáo phạm tội đơn giản, bị cáo đang theo học tại trường Đại học HS, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và gia đình bị cáo có công với cách mạng, bà bị cáo là Liệt sĩ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo Nguyễn Ngọc T, bị cáo Võ Thanh Đ tại phiên tòa phúc thẩm, bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội đối với các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc T không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ mới. Bị cáo Võ Thanh Đ là sinh viên trường Đại học HS, gia đình bị cáo có công với cách mạng, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục việc học trở thành người tốt cho xã hội, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thanh Đ, giảm hình phạt bị cáo còn 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Ngọc T và bị cáo Võ Thanh Đ tại phiên tòa cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Khoảng 03 giờ ngày 28/11/2019, tại căn hộ số A18.02 chung cư số 328 đường K, phường C, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh do Nguyễn Ngọc T thuê, tổ công tác Công an phường Cô Giang, Quận 1 tiến hành kiểm tra đăng ký lưu trú tại căn hộ, phát hiện bị cáo Nguyễn Ngọc T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn với khối lượng gồm 0,4676 gam loại Ketamine và 0,2205 gam loại MDMA và bị cáo Võ Thanh Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,2781 gam loại MDMA (Theo Kết luận giám định số 2134/KLGD-H ngày 06/12/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo Võ Thanh Đ đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tòa án nhân dân quận A, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T và bị cáo Võ Thanh Đ theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo của các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Ngọc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ nào mới so với phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Bị cáo Võ Thanh Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, vì bị cáo là sinh viên đang theo học tại trường Đại học HS, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, gia đình bị cáo có công với cách mạng.

Hội đồng xét xử xét thấy khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự để áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với hai bị cáo là có phần nghiêm khắc. Mặt khác, đối với bị cáo Võ Thanh Đ, Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ mới mà chưa được cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng thêm tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo Võ Thanh Đ là gia đình bị cáo có công với Cách mạng và bị cáo hiện là sinh viên có xác nhận của trường Đại học HS, nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T và chấp

nhận một phần kháng cáo của bị cáo Võ Thanh Đ, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[3] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T và chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Võ Thanh Đ, sửa Bản án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2019.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Thanh Đ 01 (một) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 28/11/2019 đến ngày 16/12/2019.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- | | |
|---------------------------------|-----|
| - TANDTC; | (1) |
| - TAND Cấp Cao tại Tp.HCM; | (1) |
| - VKSND Cấp cao tại Tp.HCM; | (2) |
| - VKSND TP.HCM; | (2) |
| - VKSND quận A, TP.HCM; | (1) |
| - P.PC53 - CA TP.HCM; | (1) |
| - Bị cáo; | (2) |
| - TAND quận A, TP.HCM; | (1) |
| - Chi cục THADS quận A, TP.HCM; | (1) |
| - Công an quận A, TP.HCM; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (2) |
| - Sở Tư pháp; | (1) |
| - Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (22). | (6) |

Phạm Uyên Thy